

Số: 2550/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 27 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin và dự toán chi tiết
Dự án: Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày

12/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về trình tự, trách nhiệm lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ, Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT, 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 323/TTr-STTTT ngày 14/11/2023 và Báo cáo thẩm định số 1484/BC-STTTT ngày 13/10/2023 (kèm theo Công văn số 3147/STC-HCSN ngày 23/11/2022 của Sở Tài chính).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin và dự toán chi tiết Dự án: Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp.

2. Đơn vị chủ trì thuê dịch vụ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam.

3. Đơn vị tư vấn lập kế hoạch thuê: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Nam.

4. Mục tiêu

- Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp thống nhất, tập trung trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công việc, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, năng lực quản lý, giám sát cũng như đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình chỉ đạo, điều hành.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp sẽ khắc phục được tình trạng dữ liệu được lưu trữ, quản lý tản mạn tại các Phòng, đơn vị, địa phương dễ bị thất lạc, sai lệch thông tin.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu còn đáp ứng yêu cầu khai thác thông tin phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

- Góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Nội dung và quy mô thực hiện

- Thuê Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp với các CSDL thành phần, bao gồm:

- + CSDL Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.
- + CSDL Chăn nuôi và Thú y.
- + CSDL Thủy sản và Quản lý tàu cá.
- + CSDL Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.
- Vận hành Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp.
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm.

6. Địa điểm

Hệ thống được triển khai tại 05 đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y.
- Chi cục Thủy sản.
- Phòng Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.
- Trung tâm Đăng kiểm tàu cá và Quản lý cảng cá Quảng Nam.

7. Dự toán: 4.296.578.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng), chi tiết gồm:

- Chi phí triển khai phần mềm:	4.136.005.000 đồng
+ Chi phí thuê dịch vụ:	3.908.880.000 đồng
+ Chi phí quản trị, vận hành dịch vụ:	208.325.000 đồng
+ Chi phí khác liên quan đến cung cấp dịch vụ:	18.800.000 đồng
- Chi phí quản lý:	115.648.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	44.925.000 đồng

8. Nguồn vốn

Nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện: Năm 2023-2027, trong đó thời gian thuê dịch vụ 36 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng thuê dịch vụ) từ năm 2024 -2027.

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kho bạc Nhà nước

tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, KGVX (H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu